CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆN MÁY VÀ DỤNG CỤ CÔNG NGHIỆP

Số: 154 /2025/BC.BTGĐ - IMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông,
Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp

Ban Tổng giám đốc xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học và đào tạo cũng như các hoạt động khác của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp trong năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ năm 2025, khả năng và giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh và một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2024, những tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tạo ra những cơ hội cho ngành công nghiệp cơ khí Việt Nam phát triển. Tuy nhiên, tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả vật tư tăng cao. Bên cạnh đó, hàng loạt các vướng mắc, bất cập vẫn đang "kìm" chân doanh nghiệp, doanh nghiệp cơ khí chưa nhận được sự hỗ trợ hữu hiệu từ hệ thống chính sách của Nhà nước để có nhiều đơn hàng từ đầu tư công dẫn đến ngành cơ khí nội địa Việt Nam không có được nhiều thị phần. Thực tế cho thấy, các sản phẩm cơ khí sản xuất trong nước hiện chỉ chiếm khoảng 7% thị trường. Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (Viện IMI) cũng không nằm ngoài những tác động đó.

Trong bối cảnh đó, Lãnh đạo Viện IMI tiếp tục có sự điều hành linh hoạt phù hợp với bối cảnh của thị trường, nhằm duy trì các mặt hoạt động. Thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế đã ký kết, trong đó đã chú trọng tăng cường giám sát ở khâu chế tạo, lắp đặt sản phẩm đảm bảo đem tới cho khách hàng sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng tiến độ đề ra. Từng bước giải quyết các khoản công nợ, hợp đồng dở dang; đảm bảo công ăn việc làm và đời sống cho người lao động.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

2.1. Hoạt động Sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất. kinh doanh năm 2024 (số liệu đã kiểm toán): *Đơn vị tính: VNĐ*

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024 (đồng)	Nghị quyết năm 2024 (đồng)	Đánh giá so với NQ (%)
1	Tổng giá trị hợp đồng	124.196.480.012	80.000.000.000	155%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	69.864.550.687	71.000.000.000	98,4%

2.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	69.132.834.565		
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	691.137.787		
2.3	Thu nhập khác	40.578.335		
3.	Tổng chi phí	69.024.685.677		
3.1	Giá vốn hàng bán	61.728.882.968		
3.2	Chi phí tài chính	238.730.897		
3.3	Chi phí bán hàng	0		
3.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.033.908.390		
3.5	Chi phí khác	23.163.422		
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	839.865.010	750.000.000	112%
5	Thuế và các khoản phát sinh đã/dự kiến nộp NSNN	8.018.867.183		
6	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	726.322.322		
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	14.000.000	13.200.000	106%

Năm 2024, Viện IMI tiếp tục mở rộng thị trường, nghiên cứu đổi mới sản phẩm và định hướng sản phẩm mục tiêu phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội hiện tại; tập trung xây dựng các giải pháp, phương án kỹ thuật, tích cực mở rộng đối tượng khách hàng cần tiếp cận. Phối hợp tốt giữa các đơn vị trong khối SXKD xây dựng phương án kỹ thuật, phương án tiếp cận khách hàng để thực hiện chào giá cho các dự án lớn. Phối hợp với Công ty IMEP tập trung và triển khai tốt hợp đồng kinh tế đã ký năm 2024, đảm bảo tiến độ hợp đồng và chất lượng dây chuyền thiết bị. Một số kết quả rõ nét:

+ Trong năm 2024, IMI đã ký kết được 03 hợp đồng cung cấp dây chuyền đồng bộ cho khách hàng với tổng giá trị 50,96 tỷ đồng; 05 trạm trộn bê tông năng suất từ 120m3/h đến 180m3/h cho khách hàng với tổng giá trị 25,811 tỷ đồng. Lắp đặt, hiệu chỉnh và chạy thử có tải Máy hàn cốt thép cho ống bê tông loại CW1930 và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật cho khách hàng.
+ Khảo sát, xây dựng phương án kinh tế - kỹ thuật chào hàng các dây chuyền đồng bộ: Dây chuyền nghiền chế biến cát, bột thạch anh hàm lượng sắt thấp; Dây chuyền sản xuất vữa khô; Dây chuyền sản xuất bột đá trắng siêu mịn; Dây chuyền sản xuất cấu kiện bê tông đáp ứng các thành phẩm Cống tròn D300-D1500, D800-D2500 chiều dài đến 2.5, Cống hộp: 800x800 đến 3000x3000 chiều dài 1.2m và cọc ly tâm: D300-D600, L=5m-16m...
+ Công tác nghiên cứu thiết kế các sản phẩm mới và định hướng sản phẩm mục tiêu đang tích cực thực hiện. Từng bước hoàn thiện thiết kế cơ khí, nâng cao khả năng tự động hóa cho các sản phẩm truyền thống của Viện IMI, điển hình là: Trạm trộn bê tông cấu hình tiên tiến, khả năng tự động hóa cao. Máy hàn cốt thép cho ống bê tông thế hệ mới có độ chính xác cao, có khả năng xử lý chương trình phức tạp..
+ Tiếp tục phối hợp tốt giữa Khối SXKD với các bộ phận chức năng trong Viện IMI đã góp phần từng bước giải quyết các khoản công nợ khó đòi, kéo dài.

2.2. Hoạt động nghiên cứu KH&CN và Đào tạo, hợp tác quốc tế

a). Hoạt động nghiên cứu khoa học

+ Xây dựng đề tài cấp Quốc gia: "Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống tự động xếp bao xi măng/ phân bón lên xe tải năng suất 3000 bao/giờ" thuộc chương trình KC03. Đề tài đã nhận được được quyết định tuyển chọn. Hiện nay, chương trình KC 03 đang phải cơ cấu lại nên kế hoạch triển khai đề tài chưa cụ thể.
+ Đề tài cấp Bộ CT năm 2025: "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất tự động tấm lưới cho cốt thép cống hộp bê tông đúc sẵn" đã được tuyển chọn và thẩm định tài chính, chuẩn bị hoàn thiện hồ sơ ký hợp đồng triển khai trong năm 2025.
+ Tổng kết và quyết toán nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở, mã số 01/2022: "Tăng cường trang bị phần mềm, cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm từng bước chuyển đổi số doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ của Viện IMI".

b). Hoạt động Đào tạo và Hợp tác quốc tế:

+ Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện các nội dung hợp tác đào tạo Cử nhân và đào tạo Thạc sỹ kỹ thuật ngành Cơ điện tử.
+ Phối hợp với Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tiếp tục đưa sinh viên vào thực tập tại Viện IMI và trực tiếp tham gia vào công tác kỹ thuật tại hiện trường. Sự phối hợp này đảm bảo giải quyết vấn đề thiếu nhân lực kỹ thuật của IMI, đồng thời giúp sinh viên ra trường có kỹ năng thực tế tốt, có khả năng đáp ứng nhanh các công việc trong ngành sản xuất công nghiệp thông qua các sản phẩm thực tế của Viện IMI.
+ Mở rộng tìm kiếm các sản phẩm và công nghệ mới, thiết lập quan hệ đối tác kinh doanh, phát triển quan hệ làm đại diện, phân phối cho các tập đoàn quốc tế. Gặp gỡ và làm việc với các đối tác: SPEC, ANHUI CHENGUANG, BONENG, OMBSRL, CONELE, NOLTEC, CHAOYANG, LIAONING,...tại BAUMA 2024.

2.3. Kết quả thực hiện các công việc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT

a). Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 26/6/2024. Hội nghị tổng kết các mặt hoạt động năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2024, thông qua các vấn đề trọng tâm cho năm hoạt động 2024.

b). Hủy đăng ký lưu ký cổ phiếu của Viện IMI tại VSDC:

Đã hoàn thành công tác hủy đăng ký lưu ký cổ phiếu của Viện IMI tại VSDC theo đúng quy định hiện hành:

Ngày 19/3/2024, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã ban hành Văn bản số 1342/TB-VSDC về việc hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp, và Văn bản số 3053/VSDC-ĐKCP.NV về việc hủy chứng khoán đăng ký - mã IMI. Như vậy: Kể từ ngày 21/3/2024, mã chứng khoán IMI, mã ISIN VN000000IMI5 do VSDC cấp sẽ hết hiệu lực lưu hành và VSDC không thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ cho cổ phiếu IMI nêu trên.

c). Công tác chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp sang SCIC:

Ngày 22/4/2025, Bộ Công Thương chuyển giao đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp từ Bộ Công Thương về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước. Theo đó, Viện IMI sẽ hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nhà nước có số vốn góp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước chiếm đến 74,99%.

III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

3.1. Về hoạt động Sản xuất kinh doanh:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên còn tồn tại:
  - Chỉ đạt 97,4% chỉ tiêu Doanh thu kế hoạch năm 2024 do nguyên nhân khách quan từ phía khách hàng.
  - Đội ngũ kỹ thuật tạm ổn định, tuy nhiên năng lực, kinh nghiệm chưa cao.
+ Công tác thị trường: Đang tiến hành theo đúng định hướng đề ra với việc triển khai được các hợp đồng kinh tế cung cấp các thiết bị truyền thống (máy hàn lồng, trạm trộn bê tông,...); tiếp tục tham gia cung cấp các dự án dây chuyền thiết bị đồng bộ: dây chuyền chế biến khoáng sản, dây chuyền sản xuất vật liệu xây dựng, dây chuyền sản xuất cấu kiện bê tông chất lượng cao,...
+ Công tác kỹ thuật, sản xuất:
  - Bộ phận SXKD tiếp tục tiếp cận các sản phẩm mới; tập trung xây dựng phương án kinh tế, kỹ thuật cho các khách hàng, nhằm đạt được các hợp đồng kinh tế lớn cho kế hoạch năm 2025.
  - Công tác hoàn thiện các sản phẩm mới còn một số khó khăn về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu.

3.2. Về hoạt động nghiên cứu KHCN và đào tạo:

Hoạt động nghiên cứu KHCN và đào tạo chưa đạt được hoàn toàn mục tiêu đề ra:

+ 01 nhiệm vụ cấp Cơ sở phải chuyển kinh phí thực hiện sang năm 2025.
+ Công tác tham gia tuyển chọn nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước (chương trình KC-03) và nhiệm vụ KHCN của Bộ Công Thương năm 2025 chưa có kết quả cuối cùng.
+ Công tác đào tạo đại học và sau đại học cần gắn kết hơn nữa với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực cho Viện IMI.

PHẦN THỨ HAI
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Đánh giá tình hình:

Năm 2025 được coi là năm bản lề kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2021-2025. Năm 2025, địa chính trị trên thế giới tiếp tục có sự bất ổn, nhiều diễn biến khó lường tuy nhiên tăng trưởng kinh tế toàn cầu được đánh giá sẽ khởi sắc hơn nhờ phục hồi của tăng trưởng thương mại và kiểm soát lạm phát tốt hơn. Đối với ngành cơ khí Việt Nam, mặc dù đã có sự phát triển, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Một trong những khó khăn hàng đầu là trình độ công nghệ và năng suất lao động còn thấp. Việc phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao phụ thuộc lớn vào công nghệ và nguyên liệu nhập khẩu, làm tăng chi phí sản xuất và giảm tính cạnh tranh của sản phẩm cơ khí Việt Nam.

Đối với IMI, thị trường cho các sản phẩm cơ khí, đặc biệt là các sản phẩm truyền thống của IMI vẫn bị tiếp tục thu hẹp, cạnh tranh ngày càng lớn. Các sản phẩm mới có tuổi đời ngắn, chi phí nghiên cứu và thử nghiệm lớn nên hiệu quả kinh tế thấp.

Các tồn tại khó khăn chưa giải quyết được: Thiếu vốn (27,49 tỷ đồng); khiếu kiện về đất đai tại thành phố Hồ Chí Minh; hoạt động tại các công ty có vốn góp của IMI có hiệu quả rất thấp; vướng mắc lớn trong hoạt động SXKD chưa giải quyết được có nguy cơ tổn thất tài chính; tình trạng nhân lực yếu và thiếu chưa giải quyết được nên viện IMI vẫn phải tiếp tục nỗ lực khắc phục các khó khăn.

Kể từ ngày 20/12/2024, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND điều chỉnh và quy định về Bảng giá đất mới trên địa bàn thành phố Hà Nội được áp dụng đến hết ngày 31/12/2025. Theo đó, kể từ ngày 20/12/2024, giá đất thương mại dịch vụ số 46 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tăng gấp 2,217 lần so với giá đất đã quy định theo Bảng giá đất tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND.

Kể từ ngày 22/04/2025, cơ cấu vốn điều lệ của Viện IMI có điều chỉnh đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước từ Bộ Công Thương về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Công ty mẹ của Viện IMI.

II. Phương hướng nhiệm vụ năm 2025:

1. Mục tiêu tổng quát:

Năm 2025, Viện IMI tiếp tục kiên định với phương hướng:

+ Xây dựng mục tiêu khai thác hiệu quả tiềm năng về cơ sở vật chất, năng lực khoa học và công nghệ để xây dựng và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ KH&CN;
+ Xây dựng hợp tác với các đối tác tiềm năng, củng cố năng lực nghiên cứu và sản xuất, triển khai các dự án đồng bộ có giá trị KHCN và hiệu quả kinh tế cao.
+ Tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm mục tiêu, xây dựng thị trường xuất khẩu.
+ Tập trung củng cố và nâng cao thương hiệu các sản phẩm IMI trong các lĩnh vực: Sản xuất vật liệu xây dựng, Chế biến khoáng sản, Sản xuất các thiết bị công nghiệp tiến tiến,...

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Hoạt động nghiên cứu khoa học: Tăng cường hợp tác quốc tế, tiếp cận các sản phẩm công nghệ cao của thế giới trong lĩnh vực cơ khí, tự động hóa, năng lượng mới, công nghiệp sạch…
+ Thương mại hóa các sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học và công nghệ đã thành công trong các lĩnh vực: xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; tự động hóa và tích hợp hệ thống; khai thác chế biến khoáng sản... để cung cấp các dây chuyền đồng bộ cho các đơn vị trong nước và hướng tới xuất khẩu, mang lại doanh thu cao cho Viện IMI.
+ Hoàn thiện công nghệ, sản phẩm của Viện IMI: Chế tạo các máy động lực, đặc biệt là máy công cụ có mức độ tự động hóa cao; thiết bị đo lường, thiết bị điều khiển tự động; chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp lĩnh vực chế tạo thiết bị điện.
+ Hợp tác với các viện nghiên cứu trong ngành Công Thương, các trường đại học: để đổi mới phương thức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về cơ điện tử cho Viện, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phù hợp với thị trường và mô hình hoạt động doanh nghiệp KH&CN của Viện IMI.

III. Dự kiến một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2025 và giải pháp chủ yếu

1. Dự kiến một số chỉ tiêu SXKD năm 2025:

+ Giá trị hợp đồng: 90.000.000.000 đồng
+ Tổng doanh thu: 75.000.000.000 đồng
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 900.000.000 đồng
+ Quỹ tiền lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS:
  - Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành và người lao động: 8.209,6 triệu đồng.
  - Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên hội đồng chuyên trách: 744 triệu đồng.

- Thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng, kiểm soát viên: 282,3 triệu đồng.
- Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS (ngoài tiền lương, thù lao và được hạch toán vào hoạt động SXKD của IMI): 170.000.000 đồng.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu khoa học công nghệ:

+ Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia: 01 Đề tài/dự án
+ Thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp Thành phố và cấp Viện: 01 nhiệm vụ

3. Giải pháp chủ yếu:

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên Ban Lãnh đạo Viện và các trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo điều hành.
+ Tập trung mọi nguồn lực để khai thác khách hàng và tìm kiếm nguồn việc; đồng thời đánh giá hiện trạng lực lượng lao động hiện có, tìm kiếm và bổ sung thường xuyên nhân sự phù hợp với từng vị trí công tác và đáp ứng công việc.
+ Quyết liệt khắc phục từng bước các vướng mắc trong hoạt động SXKD và rủi ro tài chính. Từng bước giải quyết dứt điểm những tồn tại kéo dài: Nợ phải thu khó đòi, chi phí sản xuất dở dang,...
+ Cân nhắc loại bỏ những lĩnh vực hoạt động không có hiệu quả. Tập trung vào lĩnh vực chuyên môn có thế mạnh và đủ năng lực cạnh tranh: Trạm trộn bê tông, các thiết bị trong lĩnh vực sản xuất cấu kiện bê tông chất lượng cao (máy hàn cốt thép ống bê tông - điều khiển PLC, máy đúc cấu kiện bê tông,...). Từng bước mở rộng phạm vi sản phẩm sang các lĩnh vực khác, như lĩnh vực sản xuất thiết bị điện (máy quấn dây tự động, máy cắt laser,...).
+ Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn nhằm tiếp cận các dự án lớn;
+ Đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học và công nghệ vào sản xuất công nghiệp theo hướng đồng bộ trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại của các nước phát triển.
+ Tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ đất đai phục vụ nghiên cứu, đào tạo và kinh doanh, tạo thế và lực mới cho Viện và các đơn vị thành viên.

b. Hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo:

+ Thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học theo định hướng KH&CN giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045:
  - Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm trong lĩnh vực thiết bị xây dựng, thiết bị phục vụ ngành xi măng, vật liệu xây dựng. Đồng bộ các công nghệ cho những dự án nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông.
  - Tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới trong lĩnh vực: chế biến khoáng sản, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo.
  - Đẩy mạnh công tác quan hệ quốc tế, đại diện thương mại cho các hãng công nghệ tiên tiến nhằm ứng dụng công nghệ mới, hiện đại và xúc tiến công tác dịch vụ thương mại sản phẩm chất lượng cao, triển khai trong các lĩnh môi trường và năng lượng xanh.
+ Đào tạo sau đại học: Tăng cường gắn kết công tác đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học. Triển khai tốt chương trình hợp tác đào tạo Thạc sỹ ngành Cơ điện tử với Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội.
+ Đào tạo đại học: Phối hợp với Đại học công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai tốt công tác đào tạo cử nhân cơ điện tử. Tạo điều kiện để các chuyên gia của

Viện IMI tham gia giảng dạy. Tiếp tục phối hợp hướng dẫn sinh viên thực tập tại Viện IMI và các công trình Viện IMI triển khai, từng bước tạo nguồn nhân lực ổn định.

c. Hoạt động khác:

+ Đánh giá đúng hiệu quả đối với từng đơn vị và từng người lao động. Nâng cao trách nhiệm của từng thành viên Ban Lãnh đạo Viện và các trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo điều hành;
+ Đánh giá hiện trạng lực lượng lao động hiện có, tìm kiếm và bổ sung thường xuyên nhân sự phù hợp với từng vị trí công tác;
+ Đảm bảo an ninh tài chính, xây dựng phương án nâng cao năng lực tài chính để có thể triển khai các hợp đồng có giá trị lớn.

Năm 2024, với tinh thần đoàn kết, luôn cố gắng vươn lên của Ban Lãnh đạo, toàn thể người lao động, được sự giúp đỡ của HĐQT, Bộ Công Thương,... hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học và đào tạo của Viện IMI đã đạt được kết quả tốt toàn diện, người lao động có việc làm với thu nhập ổn định.

Bước sang năm 2025, trong bối cảnh mới với nhiều thách thức mới, Ban lãnh đạo Viện IMI cùng tập thể người lao động quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS Viện IMI (để b/c);
- Lưu VT, T.ký C.ty.

M.S.D.N: 0100100128 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN MÁY VÀ DỤNG CỤ CÔNG NGHIỆP - Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

Hoàng Việt Hồng